

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thao và bà Lê Thị Toan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Tý Hồng), sinh năm 1987 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 01, xã Chư Ầ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Hà, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh năm 1963; có vợ Ngô Thị Kiều Tiên, sinh năm 1987 và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 20/2014/HSST, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Tổng Cục VIII, Bộ Công an. Ngày 05/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại địa phương. Đến ngày 26/3/2018, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 04 tháng 4 năm 2018, bị khởi tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Anh Nay Tô N, sinh năm 1989; địa chỉ: Làng Ngol, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân G, sinh năm 1988; địa chỉ: 161 Trường Chinh, tổ 05, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1990; địa chỉ: 258 Lê Duẩn, tổ 08, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1982; địa chỉ: Làng Ngol, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Nguyễn Ngọc T là người có sử dụng ma túy; Thắng biết đối tượng tên Bi (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), là người có bán ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, Thắng đến gặp đối tượng Bi tại hẻm số 120 đường Trường Chinh, TP.P và mua của Bi 01 gói ma túy với giá tiền 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Thắng cất giấu vào người, rồi đến nhà Nay ToNi (sinh năm 1989, trú tại hẻm số 49 đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, thành phố P - là bạn của Thắng) chơi. Khi đến nhà Nay ToNi, Thắng gọi điện thoại báo Nguyễn Xuân G (sinh năm 1988, trú Tổ 05, phường Trà Bá, thành phố P - cũng là bạn của Thắng) mua cà phê mang đến nhà Nay ToNi để uống; tại nhà Nay ToNi lúc này còn có Trần Xuân H (sinh năm 1990, trú số 258 đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố P - là bạn của ToNi). Khi đang ngồi uống cà phê, Nay ToNi tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã để trên nền nhà và ra khoe với cả bọn là có “*Nỏ đẹp*” (“*Nỏ*” là tên của dụng cụ sử dụng ma túy đá). Thấy vậy, Thắng tự lấy gói ma túy đang cất giấu trong người ra, cho hết vào “*Nỏ*” và rủ Nay ToNi, G, H cùng sử dụng (Nay ToNi, G và H cũng là những người có sử dụng ma túy). Đến 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, khi Thắng, Nay ToNi, G và H đang cùng nhau sử dụng ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ phần chất màu trắng dạng tinh thể còn lại trong “*Nỏ*”, dùng nilon gói lại, niêm phong theo quy định và đánh ký hiệu I; thu giữ trên nền nhà gần vị trí Thắng, Nay ToNi, G và H ngồi 08 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 08 gói nilon này được niêm phong theo quy định và đánh ký hiệu II. Ngoài ra, Cơ quan điều tra điều tra còn thu giữ của Thắng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm sim số; thu giữ của Nay ToNi 01 chai thủy tinh nắp bằng nhựa, có ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh có hình móc câu.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Qua trung cầu giám định, tại Kết luận giám định số 223 ngày 03/4/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

*“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “I” niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng 0,1830 gam.*

Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 08 (tám) gói nilon trong bì thư ghi “II” niêm phong gửi giám định không phát hiện các chất ma túy thường gặp, khối lượng 1,4173 gam”.

Tại Kết luận giám định số 256/C54C(Đ4) ngày 16/4/2018, của Phân Viện Khoa học hình sự, tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 08 (tám) gói nilon để trong phong bì ký hiệu “II” gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy”.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm sim số thu giữ của Nguyễn Ngọc T, qua điều tra không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy do Thắng thực hiện. Đối với 01 chai thủy tinh nắp bằng nhựa, có ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh có hình móc câu thu giữ của Nay ToNi, qua điều tra xác định là công cụ sử dụng ma túy do Nay ToNi nhặt được ở đường Lê Thánh Tôn, thành phố P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển các đồ vật trên theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 105/CTr-VKS ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T với mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong số 223/PC54 ngày có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

01 phong bì niêm phong số 256/PC54 (Đ4) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Đà Nẵng.

01 chai có nắp bằng nhựa, có ống hút nhựa màu vàng và một ống thủy tinh có hình móc câu đã thu giữ của Nay ToNi.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, kèm sim (đã cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội như sau:

Sáng ngày 26/3/2018, Nguyễn Ngọc T gặp và mua của đối tượng tên Bi (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) 01 gói chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Thắng đến nhà Nay ToNi chơi, sau đó rủ Nay ToNi, Nguyễn Xuân G và Trần Xuân H cùng sử dụng ma túy. Đến 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, sau khi cùng với Nay ToNi, Nguyễn Xuân G và Trần Xuân H sử dụng hết một phần chất ma túy loại Methamphetamine, còn lại 0,1830 gam thì Thắng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

....

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân.

Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng các chất ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo không thu lợi, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 223/PC54 ngày có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, xét đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 256/PC54 (Đ4) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Đàng Năng, qua quá giám định không phát hiện ra chất ma túy, chưa xác định được chủ sở hữu nhưng không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm sim số thu giữ của Nguyễn Ngọc T, qua điều tra không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy do bị cáo Thắng thực hiện nên cần trả lại cho bị cáo Thắng.

Đối với 01 chai thủy tinh nắp bằng nhựa, có ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh có hình móc câu thu giữ của Nay ToNi, qua điều tra xác định đây là công cụ mà bị cáo Nguyễn Ngọc T cùng với Nay ToNi, Nguyễn Xuân G và Trần Xuân H dùng vào mục đích sử dụng ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Nay ToNi, Trần Xuân H và Nguyễn Xuân G cùng sử dụng trái phép chất ma túy, qua điều tra và tại phiên tòa xác định: ToNi, H và G đều là những người có sử dụng chất ma túy, trước khi bị bắt thì bản thân Thắng cùng sử dụng ma túy chung với ToNi, H và G. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thắng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

Đối với hành vi của Nay To Ni cho Nguyễn Ngọc T, Trần Xuân H và Nguyễn Xuân G sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình, quá trình điều tra xác định: Nay ToNi là người có sử dụng chất ma túy và có quen biết với Thắng, H, G. Nay ToNi không cho Thắng, H, G mượn hoặc thuê nhà của mình để sử dụng ma túy, không để mặc cho Thắng, H, G sử dụng ma túy tại nhà của mình, mà bản thân Nay ToNi cũng cùng sử dụng ma túy chung với Thắng, H và G. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nay ToNi về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

Đối với hành vi không tố giác tội phạm của Nay ToNy, Trần Xuân H và Nguyễn Xuân G, quá trình điều tra xác định: Nay ToNi, H và G đều không thống nhất trước với Thắng về việc mua ma túy để cùng sử dụng, khi Thắng lấy ma túy từ trong người ra cho vào dụng cụ sử dụng thì Nay ToNi, H và G mới biết Thắng có cất giấu ma túy trong người, khi mỗi người vừa sử dụng được 01 lần (hít 01 lần) thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, nên Nay ToNi, H và G không có thời gian để tố giác việc Thắng cất giấu chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nay ToNi, Trần Xuân H và Nguyễn Xuân G về hành vi không tố giác tội phạm là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy của Nay ToNi, Trần Xuân H và Nguyễn Xuân G: Ngày 25/4/2018 và ngày 18/6/2018, Nay ToNi và Nguyễn Xuân G đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trà Bá, thành phố P ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường. Ngày 20/6/2018, Trần Xuân H đã bị Công an thành phố xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên Bi, là người bị cáo Nguyễn Ngọc T khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho Thắng vào sáng ngày 26/3/2018, quá trình điều tra do bị cáo Thắng không biết rõ họ tên, địa chỉ của Bi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên Bi nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong số 223/PC54 ngày có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

01 phong bì niêm phong số 256/PC54 (Đ4) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Đàng Năng.

01 chai thủy tinh nắp bằng nhựa, có ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh có hình móc câu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, kèm sim (đã cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong).

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lê Văn Nhàn